

Số: *3421* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *30* tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Định Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: số 991/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa thời kỳ 2021-2030, Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 965/TTr-STNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Định Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Định Hóa với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 là 269,20 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất

Tổng diện tích thu hồi đất năm 2025 là 165,26 ha.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 là 260,28 ha.

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2025 là 0,07 ha.

(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)

5. Danh mục các công trình, dự án

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2025 là 37 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 269,2 ha. Trong đó:

- 24 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2025, với diện tích sử dụng đất là 265,15 ha.

(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)

- 13 công trình, dự án đăng ký mới năm 2025, với diện tích sử dụng đất là 4,05 ha.

(Chi tiết tại phụ lục VI kèm theo)

6. Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa

- Điều chỉnh tên, diện tích đối với 01 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Nguyên nhân, lý do điều chỉnh: Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua điều chỉnh tên, diện tích tại Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục VII kèm theo)

7. Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất đã quá 02 năm chưa thực hiện

Huỷ bỏ Kế hoạch sử dụng đất đối với 26 công trình, dự án trên địa bàn huyện Định Hóa do đã quá 02 năm chưa thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024.

(Chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Anhd. T12/2024



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Phụ lục IV

Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2025 của huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số 34/K1 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Lam Vỹ
	Tổng	0,07	0,07
1	Nhóm đất nông nghiệp		
1.1	Đất trồng lúa		
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa		
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại		
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác		
1.3	Đất trồng cây lâu năm		
1.4	Đất rừng đặc dụng		
1.5	Đất rừng phòng hộ		
1.6	Đất rừng sản xuất		
	<i>Trong đó: đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản		
1.8	Đất chăn nuôi tập trung		
1.9	Đất làm muối		
1.10	Đất nông nghiệp khác		
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	0,07	0,07
2.1	Đất ở tại nông thôn		
2.2	Đất ở tại đô thị		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		
2.4	Đất quốc phòng	0,07	0,07
2.5	Đất an ninh		
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp		
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa		
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội		
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế		
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao		
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ		
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường		
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn		
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao		
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác		

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Lam Vỹ
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		
2.7.1	Đất khu công nghiệp, đất cụm công nghiệp		
2.7.1.1	Đất khu công nghiệp		
2.7.1.2	Đất cụm công nghiệp		
2.7.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung		
2.7.2	Đất thương mại, dịch vụ		
2.7.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		
2.7.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản		
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng		
2.8.1	Đất công trình giao thông		
2.8.2	Đất công trình thủy lợi		
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước		
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai		
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên		
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải		
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng		
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin		
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối		
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng		
2.9	Đất tôn giáo		
2.10	Đất tín ngưỡng		
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt		
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng		
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá		
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối		
2.13	Đất phi nông nghiệp khác		

Phụ lục V
Danh mục 24 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện
năm 2025 của huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số **3421** /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	Tổng		265,15	16,35	176,00		25,88	46,92
1	Trang trại chăn nuôi lợn	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	45,42	1,00	39,85			4,57
2	Chuyển mục đích sang trang trại chăn nuôi (hộ Nông Thị Ngân)	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	0,89	0,39				0,50
3	Chuyển mục đích sang trang trại chăn nuôi (hộ Đặng Tiến Đại)	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	0,69		0,58			0,11
4	Chuyển mục đích sang trang trại chăn nuôi (hộ Ma Văn Anh)	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	0,37	0,16	0,05			0,16
5	Chuyển mục đích sang trang trại chăn nuôi (hộ Nông Văn Giáp)	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	0,92					0,92
6	Khu chăn nuôi tập trung (Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Thái Nguyên)	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	47,96	4,04	40,92			3,00
7	Khu tái định cư di dân khẩn cấp vùng thiên tai sạt lở đất và có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét và kê bờ suối khắc phục sạt lở khu vực UBND xã và Trạm y tế xã Linh Thông (để giao đất)	Xã Linh Thông, huyện Định Hóa	1,64	1,52				0,12
8	Khu tái định cư thuộc tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3,00	0,33	2,33			0,35
9	Thao trường huấn luyện, bắn đạn thật - Sư đoàn 346/Quân khu I	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	100,00	2,30	56,56		19,46	21,69
10	Đấu giá, cho thuê đất sản xuất kinh doanh và tiểu thủ công nghiệp	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	1,50					1,50
11	Mô đất san lấp xã Phú Tiến	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa	14,10	0,25	13,24			0,61
12	Mô đất san lấp xã Phúc Chu	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	12,30	0,53	10,00			1,77
13	Mô đất san lấp tại xã Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu (khu 1+2)	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	10,37	0,24	4,80			5,34
		Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3,23		2,86			0,37

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (Quốc lộ 3) đến Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà trưng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	Các xã Trung Hội, Trung Lương, Bình Yên, Điem Mặc, Phú Đình, huyện Định Hóa	15,59	4,10	2,60		4,69	4,20
15	Tôn tạo khi di tích lịch sử ngành Cơ yếu Quân đội	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	0,15					0,15
16	Di tích lịch sử Cục quân Pháp (1951-1954)	Xã Tân Dương huyện Định Hóa	0,02					0,02
17	Địa điểm nơi ra đời nhà xuất bản Vệ quốc quân (nay là Nhà xuất bản Quân đội nhân dân) xóm Bàn Vệ, xã Định Biên	Xã Định Biên, huyện Định Hóa	0,05					0,05
18	Địa điểm cơ quan Tổng bộ Việt Minh (1947-1948) và Nơi ở, làm việc của đồng chí Hoàng Quốc Việt (1947-1950) (Địa điểm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam và Ủy ban Hòa bình Việt Nam và các di tích xung quanh)	Xã Điem Mặc, huyện Định Hóa	1,09					1,09
19	Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc giai đoạn 1947 - 1949 tại Phụng Hiến	Xã Điem Mặc, huyện Định Hóa	4,69	1,01	1,95		1,73	
20	Tôn tạo di tích lịch sử danh thắng Chùa Hang	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,10	0,01				0,09
21	Mở rộng tôn tạo khu lưu niệm bác Hồ với ngành Quân giới Việt Nam (mở rộng di tích lịch sử Xưởng Đới Cán - Nhà máy quân giới K77 1947-1954)	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	0,26		0,26			
22	Xuất tuyến sau trạm biến áp 110 KV Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	0,10	0,06				0,04
23	Dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của các đường dây 475 E6.19, 477 E6.19 và 472 TBA 110kV theo phương án đa chia đa nối năm 2024	Các xã Sơn Phú, Phú Đình, Bình Thành, huyện Định Hóa	0,04	0,01				0,03
24	Chợ xã Bình Thành	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	0,65	0,40				0,25

Phụ lục VI

**Danh mục 13 công trình, dự án đăng ký mới năm 2025
của huyện Định Hóa**

(Kèm theo Quyết định số: 3421 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	Tổng		4,05	0,17				3,88
1	Nhà văn hóa xóm Cốc Lùng (để giao đất)	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,02					0,02
2	Nhà văn hóa xóm Làng Chùa (để giao đất)	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,03					0,03
3	Nhà văn hoá xóm Hồng Thái (để giao đất)	Xã Bình Thành, huyện Định Hoá	0,04					0,04
4	Nhà văn hoá xóm Làng Luông (để giao đất)	Xã Bình Thành, huyện Định Hoá	0,02					0,02
5	Nhà văn hoá xóm Quyết Tiến (để giao đất)	Xã Bình Thành, huyện Định Hoá	0,08					0,08
6	Nhà văn hoá xóm Đầm Thị (để giao đất)	Xã Bình Thành, huyện Định Hoá	0,12					0,12
7	Nhà văn hoá xóm Đồng Đình (để giao đất)	Xã Bình Thành, huyện Định Hoá	0,05					0,05
8	Nhà văn hóa xóm Chú 1 (để giao đất)	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	0,03					0,03
9	Nhà văn hóa xóm Chú 2 (để giao đất)	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	0,06					0,06
10	Xây dựng Trường chuẩn Trường Mầm non xã Bộc Nhiêu (để giao đất)	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa	0,02					0,02
11	Trường Mầm non xã Bảo Cường	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,23	0,17				0,06
12	Trường Mầm non Linh Thông (để giao đất)	Xã Linh Thông, huyện Định Hóa	0,43					0,43
13	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Định Hóa (để giao đất)	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	2,92					2,92

Phụ lục VII

Điều chỉnh tên, diện tích đối với 01 dự án trên địa bàn huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 34/K1 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau:							
STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ các loại đất (ha)				STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ các loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	Quyết định số 3411/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh														
1	Điểm ổn định dân cư và Tái định cư đường Hồ Chí Minh	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3,00	1,20			1,80	1	Khu tái định cư thuộc tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3,00	0,33			2,67

Phụ lục VIII

**Hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất đối với 26 công trình, dự án trên địa bàn huyện Định Hóa
độ đã quá 02 năm chưa thực hiện**

(Kèm theo Quyết định số: *3421* /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất	Diện tích đã thu hồi hoặc đã cho phép CMD tính đến 31/12/2024	Diện tích hủy bỏ
	Tổng		134,34		134,34
1	Trang trại nuôi gia súc, gia cầm	Xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa	0,43		0,43
2	Trang trại chăn nuôi lợn	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa	70,00		70,00
3	Dự án Trang trại nuôi lợn sinh sản công nghệ cao	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	13,66		13,66
4	Khu đô thị thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	9,50		9,50
5	Khu dân cư tập trung	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa	9,90		9,90
6	Ban chỉ huy quân sự xã Lam Vỹ	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa	0,28		0,28
7	Mở rộng trường Mầm non Bảo Linh	Xã Bảo Linh, huyện Định Hóa	0,00		0,00
8	Cụm công nghiệp Kim Sơn	Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa	5,00		5,00
9	Đấu giá cho thuê đất thương mại, dịch vụ xã Tân Dương	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	0,10		0,10
10	Chuyển mục đích sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	0,08		0,08
11	Nhà máy ván ép Green Energy	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	4,99		4,99
12	Cải tạo, nâng cấp đường vào Nghĩa trang nhân dân thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, xã Kim Sơn, H. Định Hóa	1,00		1,00
13	Mở rộng tuyến đường Bảo Cường - Đồng Thịnh - Định Biên	Xã Bảo Cường, xã Đồng Thịnh, xã Định Biên, huyện Định Hóa	5,00		5,00
14	Đường liên xã Quy Kỳ - Linh Thông - Lam Vỹ - Tân Thịnh	Xã Quy Kỳ, xã Linh Thông, xã Lam Vỹ, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa	8,00		8,00
15	Cải tạo, nâng cấp đường vào Nghĩa trang nhân dân thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa	1,04		1,04
16	Sửa chữa đường vào điểm du lịch thác Khuân Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0,70		0,70

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích đã được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất	Diện tích đã thu hồi hoặc đã cho phép CMD tính đến 31/12/2024	Diện tích hủy bỏ
17	Chỉnh trang đô thị thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0,70		0,70
18	Đường giao thông từ UBND xã Phượng Tiến đi xóm Đình, xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	0,80		0,80
19	Sửa chữa nền, mặt đường và cạp mở rộng mặt đường đoạn Km24+800- Km25+300; Km25+450 - Km 25+600 và sửa chữa cầu Đá Con Km24+310 ĐT.264	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	0,06		0,06
20	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Tân Dương - Phượng Tiến - Trung Hội (đoạn xóm Pải)	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	0,50		0,50
21	Mở rộng khu di tích lịch sử ngành bưu điện	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	0,39		0,39
22	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử nơi Báo nhân dân ra số đầu tiên ngày 11/3/1951	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	0,08		0,08
23	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Phú Đình	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0,08		0,08
24	Di tích Đoàn phụ nữ cứu quốc, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (1948-1950)	Xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa	1,02		1,02
25	Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0,44		0,44
26	Chợ xã Phú Tiến	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa	0,60		0,60